TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe, bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hồng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2024, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: Số 1../15x NT, khu 7, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Ngải Dương, xã Đình Dù, Hện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1989. Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 1../15x NT, khu 7, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Bà Phí Thị H, sinh năm 1969; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 1../15x NT, khu 7, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị Th vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt; anh H, bà H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh H được tự do tìm hiểu và cùng tự nguyện đến Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn, thường chơi bời, không có trách nhiệm với con cái và gia đình, không chăm lo cho cuộc sống chung vợ chồng,

mang đồ đạc của gia đình đi cắm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Chị đã góp ý nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng cãi chửi nhau nhiều. Từ năm 2023 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn, căng thẳng hơn, vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Tháng 3/2023 chị nộp đơn xin ly hôn anh H, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã thụ lý, sau đó chị rút đơn để cả hai vợ chồng có thời gian thêm thời gian suy nghĩ nhưng anh, chị vẫn không hòa hợp được. Vợ chồng chị không sống cùng nhau từ tháng 5/2024 đến nay. Anh chị không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, không thể hòa hợp được nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Tường Khả Ng, sinh ngày 10/11/2013 và Vũ Minh Kh, sinh ngày 07/7/2021. Hiện hai cháu đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con. Nếu anh H không đồng ý thì chị đề nghị được nuôi cháu Ng, anh H nuôi cháu Kh, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi chung cho nhau.

Lời khai của bị đơn- anh Vũ Mạnh H thể hiện: Anh xác định việc đăng ký kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, cãi nhau vì câu nói, hai lần chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh lại xuống đón về. Chị Th nói anh mải chơi, rượu chè, không tu chí làm ăn, anh thừa nhận có uống rượu, bia với bạn bè, ăn tiêu nhiều tiền hơn nhưng anh cho là người đàn ông nào cũng vậy, việc anh tiêu tiền anh lại đi làm kiếm tiền bù vào, mọi việc lại đâu vào đấy, không ảnh hưởng đến ai. Năm 2023, chị Th đi làm ở Nha Trang, một hai tháng đầu khi về vợ chồng vẫn bình thường, từ tháng 7, tháng 8/2023 anh thấy chị Th thay đổi, thường khó chịu với anh, không nói cHện với anh hoặc nói một/hai câu là vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng vẫn sống cùng nhà nhưng ngủ riêng, anh muốn hàn gắn tình cảm, muốn gần gũi, quan tâm vợ nhưng cô ấy không đồng ý. Tháng 8/2023, chị Th nộp đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý nên chị Th đã rút đơn, nhưng vợ chồng vẫn ngủ riêng phòng, chị Th không cho anh gần gũi, vợ chồng nói cHện với nhau được một, hai câu là xung đột. Chị Th ăn nói cục cằn, thái độ với anh, vợ chồng không vui vẻ, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Tháng 5/2024, chị Th về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh không xuống tìm gặp vì chị Th không cho gặp nên anh không xuống. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn, cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn phải ly hôn, hơn nữa, vì các con còn nhỏ, vì tương lai của các con anh không muốn ly hôn làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sự phát triển của các con. Kể cả chị Th kiên quyết muốn ly hôn anh, không muốn quay về chung sống cùng tôi, tôi vẫn kiên quyết không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị Th trình bày là đúng, hiện hai cháu đang ở cùng anh và vẫn phát triển tốt. Nếu vợ chồng ly hôn, anh mong muốn được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Mức lương hiện tại của anh là 15.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Th và anh H không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của cháu Vũ Tường Khả Ng là con chung của anh chị thể hiện: Bố mẹ cháu sống với nhau không vui vẻ, hiện không sống cùng nhau, cháu đang ở cùng bố tại nhà bà nội cháu ở phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương. Khi bố mẹ cháu ly hôn, vì là con gái nên cháu muốn được ở với mẹ cháu.

Lời khai của bà Phí Thị H là mẹ của anh H thể hiện: Vợ chồng anh H chị Th kết hôn về sống cùng nhà với bà. Bà thấy anh H, chị Th thỉnh thoảng có xảy ra cãi nhau phát sinh từ cuộc sống hàng ngày. Việc người đàn ông chơi bời, cắm tài sản là không tránh được, sau anh lại đi làm bù vào nên đây là chuyện bình thường, có thể chấp nhận được. Chị Th làm vợ nên chấp nhận, vun vén cho gia đình. Từ năm 2022 chị Th vào Nha Trang làm ăn, khi về anh, chị thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm. Bà đã nói chuyện nhằm hàn gắn mối quan hệ của anh, chị nhưng tính cách, quan điểm của anh, chị không đồng nhất nên không có gì thay đổi, vợ chồng vẫn thường xuyên cãi, chửi nhau. Tháng 3/2023 chị Th làm đơn xin ly hôn, anh H không đồng ý nên chị đã rút đơn về, nhưng hai bên vẫn thường tranh cãi, bất đồng quan điểm. Nay chị Th không còn sống cùng chúng tôi và lại xin ly hôn anh H, bà đề nghị Tòa án phân tích, hòa giải để anh chị đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị Th vẫn kiên quyết muốn ly hôn, bà đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Anh, chị có hai con chung (như anh chị trình bày), hai cháu hiện đang ở cùng bà và anh H. Nếu anh chị ly hôn, việc nuôi con là việc của anh chị, nếu anh H nuôi con, bà sẽ hỗ trợ, giúp đỡ.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Th và anh H là vợ chồng, sinh sống cùng nhà với bà H (mẹ anh H) tại số 1../15x NT, khu 7, phường NT, tp Hải Dương. Do ít khi tiếp xúc được trực tiếp với gia đình nên địa phương không nắm được mâu thuẫn của vợ chồng chị Th, anh H. Nay chị Th xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai của anh chị để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa,

Chị Th vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị: Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 217, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Thuý. Xử cho chị Thuý ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Vũ Tường Khả Ng, sinh ngày 10/11/2023 cho chị Nguyễn Thị

Phương Thuý nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Vũ Minh Kh, sinh ngày 07/7/2021 cho anh Vũ Mạnh H nuôi dưỡng, chăm sóc, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị Thuý phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương Th khởi kiện về việc ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Vũ Mạnh H, địa chỉ: Số 1../15x NT, khu 7, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do đó vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Th vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Vũ Mạnh H là tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (là Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh H là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (ngày 15/3/2013). Sau khi kết hôn, anh, chị sống cùng nhà với mẹ anh H. Vợ chồng không cùng chung quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, không chung kinh tế. Từ tháng 7/2023 anh chị sống ly thân, không còn tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Th xin ly hôn, anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nhưng anh không nhất trí ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng như vậy là nhỏ, anh không muốn ly hôn vì không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái.

Qua lời khai của đương sự, người làm chứng và xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa chị Th và anh H không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng, cuộc sống chung của anh, chị không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Th và anh H có hai con chung là Vũ Tường Khả Ng, sinh ngày 10/11/2013 và Vũ Minh Kh, sinh ngày 07/7/2021. Hai con hiện nay đang ở cùng anh H. Trong quá trình giải quyết, cháu Ng có quan điểm xin được ở với chị Th, chị Th đề nghị được nuôi cháu Ng còn anh H nuôi cháu Kh, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Còn anh H đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu chị Th đóng góp gì.

Hội đồng xét xử thấy: Anh H, chị Th đều là lao động tự do, có công việc, thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Vợ chồng có hai con, các cháu đều phát triển tốt, khỏe mạnh, cháu Ng là con gái và có nguyện vọng được ở cùng mẹ, nên để đảm bảo cho sự phát triển của các con và quyền làm cha, làm mẹ, cần giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Kh cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Mỗi người nuôi một con nên hai không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, như vậy là phù hợp các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Phương Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị Phương Th ly hôn anh Vũ Mạnh H.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Tường Khả Ng, sinh ngày 10/11/2013; giao cho anh Vũ Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Minh Kh, sinh ngày 07/7/2021, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Mạnh H, chị Nguyễn Thị Phương Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho nhau.

Anh Vũ Mạnh H, chị Nguyễn Thị Phương Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp theo Biên

lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003224 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Hải Dương;
- Chi cục THADS tp Hải Dương;
- UBND phường TP, tp Hải Dương
để ghi vào sổ hộ tịch (CNKH số 17 ngày 15/3/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Mai